

Số: 01/2021/QĐST-DS

Hòa Vang, ngày 05 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28/12/2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 112/2020/TLST-DS ngày 12/10/2020.

XÉT THẤY :

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q. Trụ sở: Tòa nhà S, đường P, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền có ông Bùi Công Đ – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng 6 Tòa nhà S, đường U, phường 25, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (theo Giấy ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017 của ông Hàn Ngọc V – Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam và Giấy ủy quyền số 35942.20 ngày 03/7/2020 của bà Trần Thị Thu H – Chức vụ: Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Khách hàng cá nhân, khối Quản trị Rủi ro Ngân hàng TMCP Q).

Bị đơn: Ông Võ Anh T, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1958. Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn M, xã P, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vào ngày 28/02/2021, ông Võ Anh T và bà Nguyễn Thị Ngọc C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 340.209.840 đồng (*ba trăm bốn mươi triệu hai trăm lẻ chín nghìn tám trăm bốn mươi đồng*), (trong đó: nợ gốc 308.180.000 đồng, nợ lãi trong hạn: 14.488.153 đồng, nợ lãi quá hạn: 17.541.687 đồng).

Lãi tiếp tục được tính kể từ ngày 28/12/2020 theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 64.HDTD.403.16 ngày 26/5/2016 và khế ước nhận nợ số 64.KUNN.403.16 ngày 26/5/2016 cho đến khi ông Võ Anh T và bà Nguyễn Thị Ngọc C trả hết toàn bộ nợ.

Trường hợp, ông Võ Anh T và bà Nguyễn Thị Ngọc C vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì Ngân hàng TMCP Q có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp bảo đảm để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất (là 01 ngôi nhà cấp 4, có kết cấu 03 tầng (3 mê lếch), tường xây, nền gạch men, trần tầng 1 và tầng 2 đổ bê tông, trần tầng 3 lợp tôn, tường xây tầng 1 có ốp gạch men cao 80cm) tại thửa đất số 33, tờ bản đồ số 4E, lô E4-33 KDC Nam cầu Cẩm Lệ, xã Hòa Phước, huyện Hòa Vang, Tp Đà Nẵng (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 288519 do Sở tài nguyên và Môi trường Tp. Đà Nẵng cấp ngày 03/12/2012 đứng tên ông Võ Anh T và bà Nguyễn Thị Ngọc C) theo hợp đồng thế chấp số 64.HDTC.403.16 ngày 26/5/2016.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Võ Anh T và bà Nguyễn Thị Ngọc C được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm vì là người cao tuổi.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp 7.919.000 đồng (*bảy triệu chín trăm mười chín nghìn đồng*) theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000380 ngày 12/10/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Hòa Vang.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*) Ngân hàng TMCP Q tự nguyện chịu (*đã nộp và chi xong*).

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- Đương sự ;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Anh Tuấn

